TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-HNGĐ	*Vụ Bản, ngày 17 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 116/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1982.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984.

Đều cư trú tại: Xóm 8, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Giao hai cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 19-3-2010 và cháu Nguyễn Bích N, sinh ngày 06-7-2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu N cùng chị H với số tiền là 1.500.000đ/ tháng, kể từ tháng 12-2018 cho đến khi cháu N trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng và những vấn đề khác có liên quan: Chị H và anh L tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H nộp toàn bộ 150.000đ (Chị H tự nguyện nộp cả phần án phí của anh L). Số tiền 300.000đ, chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số BB/2012/09880 ngày 26-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định được đối trừ. Chị H được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Hiển